

FILMS

GETTIG STARTED

- nightmare	(n) cơn ác mộng
- fantasy	(n):phim giả tưởng
- horror film	(n): phim kinh dị
- documentary	(n): phim tài liệu
- comedy	(n): phim hài
- star	(v): đóng vai chính
- decide	(v): quyết định
- exchange	(v): trap đổi
- review	(n): bài phê bình
- type of film	(n): thể loại phim
- convenient	(adj): thuận tiện
- mean	(v): có nghĩa là
- opinion	(n): ý kiến, quan điểm
- scene	(n) : cảnh, quang cảnh
- imagination	(n): trí tưởng tượng
- strange	(adj): lạ, lạ thường
- frightening	(adj): làm sợ hãi , rùng rợn
- moving	(adj): cảm động
- fall asleep	(v): buồn ngủ